TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/3/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Bích Khiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Phước.

2. Ông Đỗ Ngọc Cận.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Phước Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2018 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Đức N**,** sinh năm 1938 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Ấp NT, xã XM, huyện XM, tỉnh BR – VT.
Địa chỉ: Xóm CP, xã TĐ, huyện TN, tỉnh NĐ.
Bị đơn: Bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L)**,** sinh năm 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Số 152B, đường CC, khóm N, phường N, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 03/10/2018, chứng cứ có trong hồ sơ của nguyên đơn ông Trần Đức Nhuận:

Ông Trần Đức N và bà Thạch Thị Kim L tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 18/01/2018. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 29 tháng 02 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Bà L bỏ về Sóc Trăng, từ đó đến nay thì hai bên không còn chung sống với nhau như vợ chồng.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Nay ông N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

- Tại tờ ý kiến bị đơn ngày 29/10/2018, chứng cứ có trong hồ sơ của bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L):

Bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L) thống nhất với nội dung trình bày của ông Trần Đức N về quan hệ hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn gia đình do ông N không chăm lo cho bà, bà phải tự buôn bán để kiếm tiền sống và trước khi về sống với ông N thì bà có một đứa con riêng, ông N hứa sau khi cưới ông sẽ cho tiền con bà mỗi tháng 1.000.000 đồng để ăn học nhưng ông N không giữ lời hứa nên bà L bỏ về Sóc Trăng sinh sống để nuôi con, từ ngày 29/02/2018 bà và ông N không còn chung sống với nhau cho đến nay. Bà cũng đồng ý ly hôn với ông N nhưng tại phiên họp kiểm tra chứng cứ thì bà trình bày là không đồng ý ly hôn với ông N. Vì bà còn thương ông N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

-Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/12/2018: Ông Trần Quang T trưởng ban nhân dân ấp Nhân Trung, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho biết nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa ông Trần Đức N và bà Thạch Thị Kim L là do vấn đề về kinh tế. Hiện nay thì ông N và bà L không còn chung sống với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục quy định, vụ án đã được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng bà Thạch Thị Kim L vắng mặt không lý do, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Thạch Thị Kim L và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Trần Đức N có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L) được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng

theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng bà Thạch Thị Kim L vẫn vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Thạch Thị Kim L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vụ kiện của ông Trần Đức N và bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L) là loại kiện hôn nhân và gia đình về "Ly hôn". Ông Trần Đức N và bà Thạch Thị Kim L tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 18/01/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Đức N và bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L) là hôn nhân hợp pháp. Ông Trần Đức N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà Thạch Thị Kim L, vì sau khi kết hôn ông và bà L về sống chung được 23 ngày thì bà L yêu cầu ông chu cấp hàng tháng 1.000.000 đồng cho con riêng của bà và 8.000.000 đồng để trả nợ Ngân hàng, ông không đáp ứng được nên bà L bỏ về Sóc Trăng sống và từ ngày 29/02/2018 cho đến nay, ông N và bà L không chung sống với nhau. Nay ông N kiên quyết ly hôn, bà L không đồng ý ly hôn với ông N. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên mục đích hôn nhân giữa ông Trần Đức N và bà Thạch Thị Kim L không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Đức N.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn, ông Trần Đức N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định thì ông Trần Đức N, sinh năm 1938, hiện nay 81 tuổi, là người cao tuổi (theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi số 39/2009/QH.12 ngày 23/11/2009) và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

[7] Lời đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đức N về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L).

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Đức N được quyền ly hôn với bà Thạch Thị Kim L (Thạch Thị Kim L).

2/ *Về con chung:* Không có.

3/ *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4/ *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn, ông Trần Đức N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố ST;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự thành phố ST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lý Bích Khiếm